

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 13 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thuận

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa : Bà Doãn Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 18/8/1986 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Ngô Thị N; Có vợ là Lương Thị V và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 31/7/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, Thanh Hóa. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, Thanh Hóa. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, Thanh Hóa. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Dương Văn H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/7/2019, Lê Văn C đi bộ đến nhà ông Nguyễn Quang Ch (sinh năm 1974, cùng thôn với C) chơi. Vào trong nhà ông C, C không thấy ai, nhìn ra trước sân thấy cháu H (con gái anh Ch) đang đứng ở bờ sông trước nhà, dưới sông có mấy người đang tắm. C ngồi chơi trong gian nhà chính thì nhìn thấy trên giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động và dưới nền nhà có 03 chiếc điện thoại di động, bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng của anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1999; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A71, màu đen của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001 cùng ở thôn T, xã T, huyện N; 01 chiếc điện thoại Oppo F1S, màu trắng và 01 chiếc điện thoại Samsung J5Pro, màu trắng của anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1995 ở thôn N, xã N, huyện T. C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C lấy 04 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi đi bộ ra ngoài đường Nghi Sơn – Sao Vàng xuống khu vực C và bán 04 chiếc điện thoại trên cho anh Dương Văn H, sinh năm 2000 ở thôn H, xã H, huyện N (Chủ cửa hàng điện thoại B tại thôn B, xã T) với giá 3.300.000 đồng. Riêng đối với 07 chiếc sim điện thoại có các số điện thoại khác nhau của mạng Viettel lắp trong 04 chiếc điện thoại mà Lê Văn C trộm cắp được. Sau khi anh Dương Văn H đồng ý mua điện thoại, C nói với anh H tháo sim trong 04 máy trả lại cho C để C về trả lại cho người nhà. Sau đó trên đường về C đã vứt 07 sim điện thoại xuống ruộng lúa tại khu vực cánh đồng lúa thuộc địa phận xã T, huyện N. Ngày 29/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã thông báo truy tìm vật chứng và tiến hành truy tìm vật chứng là 07 chiếc sim điện thoại trên nhưng không thu giữ được.

Ngày 22/7/2019, Lê Văn C đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 39/ĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nông Cống đã định giá:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6Plus 64G, màu vàng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A71, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng);
- 01 chiếc điện thoại Oppo F1S, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng);

- 01 chiếc điện thoại Samsung J5Pro, màu trắng, đã nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

- 07 chiếc sim mạng Viettel có các số khác nhau, đã qua sử dụng vào thời điểm bị trộm cắp trên thị trường có giá trị 175.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 7.475.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Đối với Dương Văn H, khi C đến bán 04 điện thoại di động trên C nói đó là điện thoại của người nhà cho do không sử dụng nữa nên đem bán, riêng chiếc điện thoại Iphone 6Plus C nói là nhặt được trên đường nên không mở được mật khẩu. Vì vậy, anh Dương Văn H không biết rõ 04 chiếc điện thoại di động trên là tài sản do Lê Văn C trộm cắp, ngày 26/7/2019 sau khi biết 04 chiếc điện thoại trên do C trộm cắp mà có, anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Dương Văn H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* Vật chứng trong vụ án:

Ngày 31/7/2019, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Nguyễn Hải N 01 chiếc điện thoại Oppo F1S, màu trắng và 01 chiếc điện thoại Samsung J5Pro, màu trắng; Trả lại cho anh Nguyễn Hữu T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A71, màu đen; Trả lại cho anh Nguyễn Quang N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng. Các anh N, T, N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm

- 07 chiếc sim mạng Viettel có các số khác nhau, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

* Yêu cầu bồi thường dân sự:

- Bị hại là các anh Nguyễn Hải N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Ngày 30/8/2019, Lê Văn C đã trả lại số tiền 3.300.000 cho anh H. Anh H đã nhận lại đủ số tiền 3.300.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSNC, ngày 07/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Lê Văn C về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn H đã nhận đủ số tiền 3.300.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 21/7/2019, Lê Văn C đến nhà anh Nguyễn Quang Ch ở thôn P, xã T, huyện N chơi, lợi dụng sơ hở khi không có người bảo quản tài sản, Lê Văn C đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Oppo F1S, màu trắng và 01 chiếc điện thoại Samsung J5Pro, màu trắng của anh Nguyễn Hải N; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A71, màu đen của anh Nguyễn Hữu T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng của anh Nguyễn Quang N và 07 chiếc sim điện thoại có các số khác nhau của mạng Viettel lắp trong 04 chiếc điện thoại trên. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 7.475.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo Lê Văn C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Dương Văn H là người đã mua tài sản do Lê Văn C phạm tội mà có, khi mua anh H không biết tài sản C mang bán cho mình là tài sản do C phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Dương Văn H.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự: Không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản của mình; Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại là các anh Nguyễn Hải N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang N đã nhận lại tài sản của mình bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn H đã nhận lại số tiền 3.300.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: - 01 (một) điện thoại di động Iphone 6Plus 64G, màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A71, màu đen; 01 chiếc điện thoại Oppo F1S, màu trắng; 01 chiếc điện thoại Samsung J5Pro, màu trắng là tài sản bị trộm cắp sau khi thu giữ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

07 chiếc sim mạng Viettel có các số khác nhau, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không

thu giữ được. Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của 07 chiếc sim bị mất. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C, phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn

